

Số /TB-BVLBP
V/v Thông báo chào giá
Gói thầu: Mua sắm vật tư y tế, hóa chất,
công cụ dụng cụ rót thầu của Bệnh viện
Lao và Bệnh phổi Bình Định năm 2023.

Bình Định, ngày tháng 6 năm 2023

Kính gửi: Các Công ty/ Đơn vị kinh doanh vật tư, hóa chất y tế.

Căn cứ Quyết định số 219/QĐ-BVLBP ngày 02/3/2023 về việc phê duyệt hủy thầu Gói thầu: Mua sắm công cụ, dụng cụ y tế của Bệnh viện Lao và Bệnh phổi Bình Định không có nhà thầu trúng thầu theo hình thức chào hàng cạnh tranh rút gọn qua Hệ thống mạng đấu thầu Quốc gia;

Căn cứ Quyết định số 490/QĐ-BVLBP ngày 04/5/2023 về việc phê duyệt hủy thầu các mặt hàng (từng phần độc lập của gói thầu) không có nhà thầu tham dự Gói thầu số 1: Mua vật tư y tế thuộc dự toán Mua sắm vật tư y tế, hóa chất và sinh phẩm y tế phục vụ công tác khám chữa bệnh và dự phòng của Bệnh viện Lao và Bệnh phổi Bình Định năm 2023;

Căn cứ Quyết định số 489/QĐ-BVLBP ngày 04/5/2023 về việc phê duyệt hủy thầu các mặt hàng (từng phần độc lập của gói thầu) không có nhà thầu tham dự hoặc có nhà thầu tham dự nhưng không trúng thầu Gói thầu số 2: Mua hóa chất và sinh phẩm y tế thuộc dự toán Mua sắm vật tư y tế, hóa chất và sinh phẩm y tế phục vụ công tác khám chữa bệnh và dự phòng của Bệnh viện Lao và Bệnh phổi Bình Định năm 2023;

Căn cứ Quyết định phê duyệt danh mục, số lượng, yêu cầu kỹ thuật Gói thầu: Mua sắm vật tư y tế, hóa chất, công cụ dụng cụ rót thầu của Bệnh viện Lao và Bệnh phổi Bình Định năm 2023.

Bệnh viện Lao và Bệnh phổi Bình Định có nhu cầu xây dựng giá kế hoạch Gói thầu: “Mua sắm vật tư y tế, hóa chất, công cụ dụng cụ rót thầu của Bệnh viện Lao và Bệnh phổi Bình Định năm 2023”;

Kính mời các công ty/ đơn vị quan tâm, có khả năng cung cấp vật tư y tế, hóa chất và công cụ dụng cụ gửi báo giá về Bệnh viện Lao và Bệnh phổi Bình Định để có cơ sở tổng hợp, lập kế hoạch mua sắm.

1. Danh mục đề nghị báo giá: Có phụ lục kèm theo.

2. Khi báo giá, đề nghị các công ty/ đơn vị lưu ý những nội dung sau đây:

- Báo giá phải được ký, ghi rõ họ và tên, chức vụ, đóng dấu xác nhận hợp pháp của Công ty/ đơn vị;
- Giá hàng hóa đã bao gồm: tất cả các chi phí liên quan đến việc vận chuyển, thuế VAT và các loại phí có liên quan khác;
- Báo giá phải ghi rõ: Ngày báo giá.
- Hiệu lực báo giá (ít nhất 90 ngày).

- Báo giá phải đầy đủ các thông tin theo mẫu sau:

TT	Tên hàng hóa	Tên thương mại	Quy cách kỹ thuật/ đóng gói	Hãng/ Nước sản xuất	Giấy phép lưu hành/ Giấy phép nhập khẩu	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá có VAT (đồng)

- Hình thức gửi báo giá:

+ Gửi trực tiếp hoặc gửi qua đường bưu điện.

+ Thời gian gửi trước 17 giờ 00 phút ngày 20/6/2023

Báo giá gửi về địa chỉ: Phòng văn thư - Bệnh viện Lao và Bệnh phổi Bình Định – Số 07 Hồ Đắc Di, phường Nhơn Phú, Thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định; Điện thoại: 0256.3848687 - Fax: 0256. 3848892.

Rất mong sự quan tâm và hợp tác của Quý Công ty/ Đơn vị./.

GIÁM ĐỐC

Nơi nhận:

- Như trên;
- Sở Y tế (báo cáo và đăng tải Website Sở Y tế);
- Lãnh đạo BV;
- Trang TTĐT Bệnh viện;
- Lưu: VT,TMS, KD.

Châu Văn Tuấn

Phụ lục

DANH MỤC HÀNG HÓA

STT	Mã số đầu thầu	Tên hàng hóa	Quy cách kỹ thuật/ đóng gói	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
I	Vật tư y tế					
1	VTYT 01	Băng keo chỉ thị nhiệt	Kích thước: 24mm x 55m, dùng để kiểm tra gói dụng cụ đã hấp và chưa hấp thông qua vạch, dùng trong kỹ thuật hấp ướt	Cuộn	10	
2	VTYT 02	Giấy chỉ thị hóa học	Dùng cho các chu trình tiệt khuẩn 121 độ C hoặc 132 độ C. Đánh giá 3 thông số: nhiệt độ, thời gian, hơi nước.	Miếng	300	
3	VTYT 03	Giấy điện tim 12 cần	Kích thước 210mm x 30m	Cuộn	2	
4	VTYT 04	Khoá ba chạc	Chất liệu nhựa y tế trong giúp quan sát được dòng chảy, chống đứt gãy. Có cấu tạo 3 đầu khớp, đã tiệt trùng không độc, không gây sốt	Cái	2.000	
5	VTYT 05	Miếng dán điện cực	Điện cực đo điện tâm đồ, độ bám dính cao, không để lại chất kết dính. Tương thích hầu hết với các loại cáp kết nối.	Cái	300	
6	VTYT 06	Ống thông hậu môn	Làm từ PVC mềm không độc hại, không gây kích ứng. Tiệt trùng, các cỡ.	Cái	50	
II	Hóa chất					
7	HC 01	Giêm SA	Chai 500ml	Chai	2	
8	HC 02	Hóa chất hiện hình	* Phù hợp với tất cả các loại phim X-Quang thông thường. Bộ hóa chất gồm 3 phần: Phần A (5 lít), phần B (0.25 lít), Phần C (0.5 lít)	Bộ	2	
9	HC 03	Hóa chất hãm hình	* Phù hợp với tất cả các loại phim X-Quang thông thường. Bộ hóa chất gồm 02 phần: Phần A (5 lít), phần B (1.25 lít)	Bộ	2	
10	HC 04	Test thử nước tiểu 10 thông số	* Que thử 10 thông số nước tiểu - Đặc tính: que thử xét nghiệm bán định lượng 10 thông số Glucose, Bilirubin, Cetone (Acid acetoacetic), tỷ trọng, máu, pH, Protein (Albumin), Urobilinogen, Nitrite, Leukocyte (Bạch cầu)	Test	500	
11	HC 05	Bộ thuốc nhuộm gram	* Thực hiện xét nghiệm soi nhuộm Gram. Bao gồm 04 dung dịch thuốc nhuộm thành phần là Crystal Violet, Lugol, Alcohol và Safranine. * Bộ gồm 4 chai x 100ml	Bộ	3	
12	HC 06	Môi trường nuôi cấy vi khuẩn BA	* Môi trường thạch máu chuẩn bị sẵn, chứa 5% máu cừu, chứa trong đĩa petri 90mm, thể tích 25ml $\pm$ 5% Thạch màu đỏ tươi, dùng phân biệt các kiểu tiêu huyết: α , β	Đĩa	200	
13	HC 07	Môi trường MacConkey	* Môi trường Macconkey agar chuẩn bị sẵn, chứa trong đĩa petri 90mm, thể tích 25ml $\pm$ 5%	Đĩa	200	
14	HC 08	Cồn 90 độ	* Dung dịch không màu, trong suốt, không vẩn đục, có mùi cồn đặc trưng. Ethanol 90 độ.	Lít	20	

STT	Mã số đầu thầu	Tên hàng hóa	Quy cách kỹ thuật/ đóng gói	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
15	HC 09	Dung dịch tẩy rửa đa enzyme	* Thành phần hoạt chất protease enzyme 0,5%. Dung dịch tẩy rửa có hoạt tính enzyme làm sạch dụng cụ y tế trước khi đem đi khử khuẩn hoặc tiệt khuẩn. * Chai 1 lít	Chai	5	
16	HC 10	Gel điện tim	* Thành phần: Carbomer, glycerin, natri clorid, nước. Phù hợp với tần số điện cực máy điện tim, không chứa Formadehyde. * Chai 250ml	Chai	20	
III	Công cụ, dụng cụ					
17	CCDC 01	Xe đẩy cáng vận chuyển bệnh nhân	'- Vật liệu: Inox 304, hoặc Inox 403, Kích thước: 1900(D) x 600(R) x 750(C) mm ($\pm$ 5%.) - Có 4 bánh xe có khóa, Bốn bánh xe $\geq \varnothing 120\text{mm}$, 2 bánh có phanh - Xe và cáng, cáng có thể nhấc ra khỏi khung xe. Mặt cáng làm bằng inox tấm dày khoảng $\geq 1.0\text{mm}$, bọc ôm khít khung cáng; Lan can làm bằng $\geq \varnothing 19 \times 1.0\text{mm}$, có thể hạ xuống gấp gọn phía dưới cáng. - Có cọc treo chai hoặc túi truyền dịch. - Đạt tiêu chuẩn ISO 13485, CE hoặc tương đương.	Cái	4	
18	CCDC 02	Xe đẩy bệnh nhân	- Vật liệu : Thép mạ Chrome, Độ rộng ghế ngồi: $\geq 46\text{cm}$, Bánh trước rộng $\geq 8''$, xoay 360 độ, Bánh sau $\geq 24''$, bánh đặc, - Vành xe nan hoa tải trọng $\geq 120\text{kg}$, Khung xe được làm bằng sắt mạ crom. - Vị trí gác tay và chân gắn liền khung xe, - Xe có gắn 2 vòng lăn 2 bên, giúp cho việc tự di chuyển, Có hai tay đẩy phía sau để người nhà giúp di chuyển, Có hệ thống thắng xe ở 2 bên bánh xe. Bánh xe trước và sau được làm bằng cao su đúc. Có hệ thống thắng xe ở 2 bên bánh xe. - Xe có thể được xếp gọn lại khi không sử dụng. - Đạt tiêu chuẩn ISO 13485, CE hoặc tương đương.	Chiếc	4	
19	CCDC 03	Đèn hồng ngoại chân cao	- Công suất bóng đèn 250W. Cố định vị xoay được. - Đầu đèn Ceramic sử dụng cho nhiều loại bóng. chóa đèn chất liệu nhôm hoặc tương đương - Có công tắc dimmer để điều chỉnh cường độ. Thân đèn điều chỉnh được, cao từ 1m đến 1,7m. - Cấu hình bao gồm: 01 Chân đèn hồng ngoại cao 1m đến 1,7m + 01 Bóng đèn hồng ngoại. - Đạt tiêu chuẩn ISO 13485, CE hoặc tương đương.	Cái	4	
20	CCDC 04	Đèn soi thủ thuật	- Chân đèn chiều cao từ 1m đến 1,7m. Bộ gồm: Vỏ đèn, thân đèn làm bằng inox, chóa đèn chất liệu nhôm hoặc tương đương. - Bóng đèn công suất 40W - max 250W, có điều chỉnh tăng giảm được độ nóng, đầu đèn ceramic. - Cố định vị xoay được. - Đạt tiêu chuẩn ISO 13485, CE hoặc tương đương.	Cái	5	

STT	Mã số đầu thầu	Tên hàng hóa	Quy cách kỹ thuật/ đóng gói	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
21	CCDC 05	Xe đẩy oxy	- Vật liệu: Inox 304, hoặc Inox 403. Chiều cao khoảng: $\geq 1200\text{mm}$; sử dụng ống $\varnothing 25 \times 1.0\text{mm}$ ($\pm 5\%$). - Đế xe làm bằng inox tấm dày 3.0mm ($\pm 5\%$), có thể kiên cố an toàn. Thanh giá giữ phía sau có thể dịch chuyển và được giữ nhờ hệ thống khóa móc cố định khi để bình oxy - Có dây xích chốt giữ cho bình oxy - Hai bánh xe trước và một bánh xe sau.	Cái	5	
22	CCDC 06	Hộp hấp tròn Inox	- Hộp bằng inox, dùng trong y tế: $\varnothing 200\text{ mm}$ - Cao 140 (mm) ($\pm 20\text{ mm}$), - Đạt tiêu chuẩn dùng trong y tế	Hộp	5	
23	CCDC 07	Hộp bông cotton Inox	- Hộp có nắp bằng inox, dùng trong y tế: $\varnothing 7,5\text{cm}$ x 6 cm ($\pm 2\text{ cm}$), - Đạt tiêu chuẩn dùng trong y tế	Hộp	5	
24	CCDC 08	Hộp inox có nắp	- Hộp có nắp bằng inox, dùng trong y tế. Kích thước: $22\text{cm} \times 11\text{cm} \times 27\text{cm}$, ($\pm 2\text{ cm}$), - Đạt tiêu chuẩn dùng trong y tế.	Hộp	5	
25	CCDC 09	Hộp Inox (Hộp chống sốc)	- Hộp có nắp bằng inox, dùng trong y tế. Kích thước: $25\text{cm} \times 10\text{cm} \times 5\text{cm}$, ($\pm 2\text{ cm}$), - Đạt tiêu chuẩn dùng trong y tế.	Hộp	5	
26	CCDC 10	Hộp chữ nhật	- Hộp có nắp bằng inox, dùng trong y tế. Kích thước: $20\text{cm} \times 10\text{cm} \times 5\text{cm}$, ($\pm 2\text{ cm}$), - Đạt tiêu chuẩn dùng trong y tế.	Hộp	5	
27	CCDC 11	Kéo thẳng cắt chỉ 2 đầu nhọn	- Chất liệu: Thép không gỉ. - Kích thước dài 14 cm, 2 đầu nhọn. - Sản phẩm đạt tiêu chuẩn ISO, dùng trong y tế.	Cái	20	
28	CCDC 12	Kéo thẳng cắt chỉ đầu có gờ lệch 1 bên	- Chất liệu: Thép không gỉ. - Kích thước: 12cm, gờ lệch 1 bên. - Sản phẩm đạt tiêu chuẩn ISO, dùng trong y tế.	Cái	10	
29	CCDC 13	Kéo thẳng nhọn	- Chất liệu: Thép không gỉ. - Kích thước: Dài 16cm, 2 đầu nhọn. - Sản phẩm đạt tiêu chuẩn ISO, dùng trong y tế.	Cái	20	
30	CCDC 14	Kẹp phẫu tích có mẫu (kẹp da)	- Chất liệu: Thép không gỉ. - Kẹp da, mũi thẳng, dài 16cm. - Sản phẩm đạt tiêu chuẩn ISO, dùng trong y tế.	Cái	20	
31	CCDC 15	Kẹp phẫu tích không mẫu (kẹp mô)	- Chất liệu: Thép không gỉ. - Kẹp mô, mũi thẳng, dài 16cm. - Sản phẩm đạt tiêu chuẩn ISO, dùng trong y tế.	Cái	20	
32	CCDC 16	Kim kẹp kim loại 16 cm (Pen kẹp kim 16cm)	- Chất liệu: Thép không gỉ. - Kích thước: dài 16cm. - Sản phẩm đạt tiêu chuẩn ISO, dùng trong y tế.	Cái	20	
33	CCDC 17	Khay chữ nhật Inox	- Chất liệu inox - Kích thước: $30\text{cm} \times 22\text{cm} \times 2\text{cm}$, ($\pm 2\text{ cm}$) - Sản phẩm đạt tiêu chuẩn ISO, dùng trong y tế.	Cái	20	

STT	Mã số đầu thầu	Tên hàng hóa	Quy cách kỹ thuật/ đóng gói	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
34	CCDC 18	Panh tách cơ cong	- Chất liệu: Thép không rỉ. - Kích thước: dài 12-14cm. - Sản phẩm đạt tiêu chuẩn ISO, dùng trong y tế.	Cái	20	
35	CCDC 19	Panh tách cơ thẳng	- Chất liệu: Thép không rỉ. - Kích thước: dài 12-14cm. - Sản phẩm đạt tiêu chuẩn ISO, dùng trong y tế.	Cái	20	
36	CCDC 20	Panh cong không mẫu	- Chất liệu: Thép không rỉ. - Mũi cong, ngầm có khóa, dài 14 - 16 cm - Sản phẩm đạt tiêu chuẩn ISO, dùng trong y tế.	Cái	20	
37	CCDC 21	Xe tiêm thuốc 3 tầng	- Vật liệu: Inox SUS304 hoặc Inox 403 - Kích thước khoảng: 800mm x 500mm x 800mm, ($\pm 10\%$) 4 chân được làm bằng ống vững vàng 2 Mặt xe, hộc, mặt bao xung quanh xe đẩy bằng inox tấm dày khoảng 0.8 mm ($\pm 5\%$) 2 hộc kéo được lắp ray trượt, giúp đóng mở nhẹ nhàng. Lan can 4 phía bằng inox Tay đẩy bằng ống $\varnothing 19 \times 1.0$ mm ($\pm 5\%$) Có 02 xô inox kích thước ($\varnothing 160 - \varnothing 230$) x 220 mm, (± 20 mm) Vòng xô inox tấm dày khoảng 3.0 mm ($\pm 5\%$) 4 bánh xe xoay đa chiều, 2 bánh có khóa.	Cái	6	
38	CCDC 22	Bộ mở khí quản (17 chi tiết)	* Cấu hình bao gồm: - Cán dao số 4: 01 cái - Cán dao số 7: 01 cái - Bánh khí quản bose cong trái 16cm: 01 cái - Panh khí quản bose cong Phải 16cm: 01 cái - Bánh khí quản đầu tù 16cm: 02 cái - Bánh khí quản bose: 01 cái - Canuyn số 6 và 8: 02 cái - Kéo thẳng nhọn 14cm: 01 cái - Kẹp bông 16cm: 01 cái - Kẹp sãng 9cm: 01 cái - Panh cong không mẫu 14cm: 01 cái - Nĩa không mẫu 14cm: 01 cái - Nĩa có mẫu 14cm: 01 cái - Que thông 13cm: 01 cái - Hộp inox 23cm x 12cm x 5cm (± 2 cm): 01 hộp	Bộ	1	
Danh mục gồm: 38 mặt hàng						